

ĐỀ CHÍNH THỨC

I. ĐỌC - HIỂU (3,0 điểm)

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu:

Câu chuyện về những hạt muối

Một chàng trai trẻ đến xin học một ông giáo già với tâm trạng bi quan và chỉ thích phàn nàn. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị. Một lần, khi chàng trai than phiền về việc mình học mãi mà không tiến bộ, người thầy im lặng lắng nghe rồi đưa cho anh một thìa muối thật đầy và một cốc nước nhỏ.

- Con cho thìa muối này vào cốc nước và uống thử đi.

Lập tức, chàng trai làm theo.

- Cốc nước mặn chát. Chàng trai trả lời.

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:

- Bây giờ con hãy ném thử nước trong hồ đi.

- Nước trong hồ vẫn vậy thôi, thưa thầy. Nó chẳng hề mặn lên chút nào - Chàng trai nói khi mức một ít nước dưới hồ và ném thử.

Người thầy chậm rãi nói:

- Con của ta, ai cũng có lúc gặp khó khăn trong cuộc sống. Và những khó khăn đó giống như thìa muối này đây, nhưng mỗi người hòa tan nó theo một cách khác nhau. Những người có tâm hồn rộng mở giống như một hồ nước thì nỗi buồn không làm họ mất đi niềm vui và sự yêu đời. Nhưng với những người tâm hồn chỉ nhỏ như một cốc nước, họ sẽ tự biến cuộc sống của mình trở thành đắng chát và chẳng bao giờ học được điều gì có ích.

(Hạt giống tâm hồn, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2007)

Câu 1 (0,5 điểm): Xác định phương thức biểu đạt chính của văn bản.

Câu 2 (0,5 điểm): Chàng trai trẻ đến xin học với tâm trạng như thế nào?

Câu 3 (1,0 điểm): Trong câu văn sau, dấu hai chấm dùng để làm gì?

Người thầy lại dẫn anh ra một hồ nước gần đó và đổ một thìa muối đầy xuống nước:

- Bây giờ con hãy ném thử nước trong hồ đi.

Câu 4 (1,0 điểm): Từ văn bản trên, em rút ra bài học gì cho bản thân?

II. TẬP LÀM VĂN (7,0 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm)

Hãy viết một đoạn văn khoảng 200 chữ trình bày suy nghĩ của em về vai trò của tình bạn trong cuộc sống.

Câu 2 (5,0 điểm)

Thuyết minh về chiếc cặp sách.

Hết

Họ và tên học sinh: ..... Số báo danh: .....

**A. YÊU CẦU CHUNG**

- Giám khảo phải nắm được nội dung trình bày trong bài làm của học sinh để đánh giá được một cách khái quát, tránh đếm ý cho điểm. Vận dụng linh hoạt đáp án, nên sử dụng nhiều mức điểm một cách hợp lý; khuyến khích những bài viết có sáng tạo.
- Học sinh có thể làm bài theo nhiều cách riêng nhưng đáp ứng được các yêu cầu cơ bản của đề, diễn đạt tốt vẫn cho đủ điểm.

**B. YÊU CẦU CỤ THỂ**

Câu/ điểm.	Nội dung đạt được	Điểm
<b>I. ĐỌC HIỂU</b>		<b>3,0 điểm</b>
Câu 1 (0,5 điểm)	- Phương thức biểu đạt chính: Tự sự.	0,5
Câu 2 (0,5 điểm)	- Chàng trai trẻ đến xin học với tâm trạng bi quan. Đối với anh, cuộc sống là một chuỗi ngày buồn chán, không có gì thú vị.	0,5
Câu 3 (1,0 điểm)	- Trong câu văn, dấu hai chấm: Đánh dấu (báo trước) lời đối thoại.	1,0
Câu 4 (1,0 điểm)	- Bài học rút ra: Cuộc sống luôn có những khó khăn và thử thách, thành công phụ thuộc rất lớn vào thái độ sống của mỗi người. Thái độ sống tích cực sẽ giúp chúng ta có được niềm tin, sức mạnh, bản lĩnh, giúp ta khám phá khả năng vô hạn của bản thân. Chúng ta không nên sống bi quan, chán nản mà phải sống lạc quan, yêu đời. Hãy mở rộng tâm hồn giống như hồ nước để nỗi buồn sẽ vơi đi và niềm vui được nhân lên khi hòa tan.	1,0
<b>II. TẬP LÀM VĂN</b>		<b>7,0 điểm</b>
Câu 1 (2,0 điểm)	<b>I. Yêu cầu:</b> * Học sinh biết cách trình bày một đoạn văn nghị luận hoàn chỉnh; không mắc lỗi diễn đạt; trình bày sạch sẽ, chữ viết rõ ràng. * Học sinh có thể viết theo nhiều cách song có thể theo những gợi ý sau: - Luận điểm: <i>Vai trò của tình bạn.</i> - Luận cứ: Triển khai vấn đề với các luận cứ: + Trong cuộc sống, tình bạn rất cần thiết đối với mỗi con người. + Giải thích khái niệm tình bạn: Tình bạn là tình cảm gắn bó giữa hai hoặc nhiều người trên cơ sở hợp nhau về tính tình, sở thích, lí tưởng...	

- + Phân tích vai trò của tình bạn:
- / Tình bạn là tình cảm đẹp, có vai trò vô cùng quan trọng trong cuộc sống chúng ta.
- / Tình bạn giúp ta cảm thấy tự tin, yêu cuộc sống.
- / Trong cuộc sống, không có ai hoàn hảo và bạn bè là phần ta còn thiếu hụt.
- Người bạn chân chính sẽ giúp ta hoàn thiện và tiến bộ hơn.
- / Tình bạn tạo thêm động lực để ta vượt qua những khó khăn, thách thức.
- / Tình bạn là chỗ dựa tinh thần vững chãi giúp ta sẻ chia niềm vui, nỗi buồn trong cuộc sống.
- / Nếu thiếu tình bạn, cuộc sống của chúng ta sẽ cô đơn, tẻ nhạt.
- + Dẫn chứng: HS có thể lấy một số tấm gương về tình bạn.
- + Khẳng định: Tình bạn có vai trò vô cùng to lớn cần được phát huy trong cuộc sống. Liên hệ.

## 2. Biểu điểm:

- *Mức tối đa (2,0 điểm)*: Đạt các nội dung như trên.
- *Mức chưa tối đa (1,75 - 0,25)*: Căn cứ vào các nội dung trên để xem xét, đánh giá cho phù hợp.
- *Mức không đạt (0 điểm)*: HS làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài.

Câu 2  
(5,0  
điểm)

## 1. Tiêu chí về nội dung bài viết

1.1. Yêu cầu: Học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau song trên cơ sở hiểu biết về văn thuyết minh, cần tập trung làm rõ các ý sau:

### a. Mở bài (0,5 điểm)

- Giới thiệu khái quát về chiếc cặp sách: Là đồ dùng thân thuộc không thể thiếu đối với học sinh, sinh viên.

### b. Thân bài (3,0 điểm)

- Nguồn gốc của chiếc cặp sách: Xuất hiện tại Mỹ và phát triển ra toàn thế giới.

- Cấu tạo: Đơn giản, gồm phần bên ngoài và bên trong.

+ Bên ngoài: Chất liệu, hình ảnh trên mặt cặp, quai xách, dây đeo, nắp cặp...

+ Bên trong: Có nhiều ngăn đựng sách vở, bút...

- Lựa chọn và sử dụng cặp sách: Mỗi người sẽ có cách lựa chọn và sử dụng cặp khác nhau, phù hợp nhu cầu, sở thích và độ tuổi của mình.

- Công dụng của chiếc cặp sách: Cặp là vật dụng để đựng đồ dùng học tập như sách vở, bút viết. Những kỉ niệm đẹp của tuổi học trò đều được lưu giữ trong chiếc cặp.

- Cách bảo quản: Thường xuyên làm vệ sinh cặp, giữ cho cặp tránh va đập mạnh, hạn chế tiếp xúc nắng mưa, không nên đựng quá nhiều đồ trong cặp. Cần để cặp cẩn thận ở vị trí chắc chắn như ngăn bàn, mặt bàn... tránh làm rơi cặp. Độ bền của cặp phụ thuộc rất nhiều vào người sử dụng.

### c. Kết bài (0,5 điểm)

- Nêu suy nghĩ, đánh giá, tình cảm với chiếc cặp sách.

## 1.2. Biểu điểm:

- *Mức tối đa (4,0 điểm)*: Đảm bảo được các yêu cầu trên.

- *Mức chưa tối đa (3,75 - 0,25)*: HS thực hiện chưa đầy đủ các yêu cầu trên. Căn cứ bài làm của học sinh để cho các mức điểm phù hợp.

- *Mức không đạt (0 điểm)*: HS làm sai hoàn toàn hoặc không làm bài.

## 2. Các tiêu chí khác

### 2.1. Hình thức (0,5 điểm)

- *Mức tối đa (0,5 điểm)*: Học sinh viết được bài văn thuyết minh có bố cục ba phần rõ ràng, ý tứ mạch lạc. Sắp xếp các ý theo trình tự hợp lí. Chữ viết sạch đẹp, câu văn đúng ngữ pháp, dùng từ chính xác, diễn đạt trôi chảy.

- *Mức chưa tối đa (0,25 điểm)*: Trong bài viết, việc sắp xếp ý còn lộn xộn, còn mắc lỗi diễn đạt, chính tả, chữ viết chưa rõ ràng...

- *Mức không đạt (0 điểm)*: Học sinh chưa hoàn thiện bố cục bài viết hoặc thiếu ý trong bài, sắp xếp chưa khoa học, chưa biết tách đoạn, chữ viết xấu, không rõ ràng, mắc nhiều lỗi chính tả.

## 2.2. Sáng tạo (0,5 điểm)

- *Mức tối đa (0,5 điểm)*: Học sinh đạt được các yêu cầu sau: Có cách thuyết minh sáng tạo, hay, hấp dẫn; thể hiện sự tìm tòi trong diễn đạt; sử dụng từ ngữ có chọn lọc, giàu sức thuyết phục; sử dụng có hiệu quả các phương pháp thuyết minh.

- *Mức chưa tối đa (0,25 điểm)*: Học sinh đạt chưa đầy đủ các yêu cầu trên hoặc đã thể hiện sự cố gắng trong việc thực hiện một trong số các yêu cầu trên nhưng kết quả chưa tốt.

- *Mức không đạt (0 điểm)*: Không có sự sáng tạo nào trong bài viết.

.....Hết .....:.....